

Ảnh: SNhà chọc trời ở Hà Nội
Nguồn: Ảnh miễn phí trên Pixabay



TÀI LIỆU

Tên chuyên đề: Sự đồng thuận các bên liên quan để thực thi chính sách phát triển đô thị

Số tiết: 16

Phân bổ thời gian:

Thuyết trình
08 tiết

Thảo luận
08 tiết

Đi thực tế

Tổng cộng
16 tiết

PHẦN MỞ ĐẦU

1. MỤC ĐÍCH

Nâng cao kiến thức về phương pháp và công cụ xây dựng sự đồng thuận chính sách cho quản lý phát triển đô thị. Đặc biệt là khả năng thu hút, gắn kết sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình hoạch định chính sách.

2. YÊU CẦU

- Hiểu rõ về các quy định, luật pháp và chính sách liên quan về sự tham gia của các bên liên quan trong xây dựng chính sách
- Xác định được cách giải quyết và thu hút sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình hoạch định chính sách

3. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN

3.1. Đối tượng

Khóa đào tạo, bồi dưỡng này được phát triển cho các nhóm đối tượng như sau:

- Nhóm 1: Cán bộ lãnh đạo UBND cấp tỉnh: Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp tỉnh (bao gồm tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) và cán bộ thuộc diện quy hoạch nguồn kế cận chức danh này.
- Nhóm 2: Cán bộ lãnh đạo UBND cấp huyện: Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện (bao gồm quận, huyện thuộc thành phố trực thuộc trung ương; thành phố, thị xã, huyện trực thuộc tỉnh) và cán bộ thuộc diện quy hoạch nguồn kế cận chức danh này.
- Nhóm 3: Công chức lãnh đạo, công chức chuyên môn liên quan tới lĩnh vực QLPTĐT ở cấp tỉnh.
- Nhóm 4: Công chức lãnh đạo, công chức chuyên môn liên quan tới lĩnh vực QLPTĐT ở cấp huyện.

3.2. Thời gian

Thời gian đào tạo, bồi dưỡng: 02 ngày (16 tiết)

4. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

PHẦN NỘI DUNG

I. KHÁI NIỆM, TẦM QUAN TRỌNG, NGUYÊN TẮC CỦA SỰ ĐỒNG THUẬN CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỂ THỰC THI CHÍNH SÁCH

1.1. CASE STUDY 1: THẢO LUẬN TẠO SỰ ĐỒNG THUẬN ĐỐI VỚI CHÍNH SÁCH VỀ ĐẤT ĐAI

Luật Đất đai sửa đổi sẽ quy định về chế độ sở hữu đất đai, quyền hạn và trách nhiệm của Nhà nước đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai và thống nhất quản lý về đất đai, việc quản lý đất đai và chế độ sử dụng đất, quyền và nghĩa vụ của công dân, người sử dụng đất đối với đất đai thuộc lãnh thổ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Theo Nghị quyết số 671/ NQ-UBTVQH15 về việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi), thời gian lấy ý kiến nhân dân bắt đầu từ ngày 3.1 và kết thúc vào ngày 15.3.

Thời gian qua, việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) đang được tiến hành đồng loạt trên cả nước. Một lần nữa, chúng ta thấy rõ trong quá trình hoàn thiện chính sách về đất đai, tiếng nói của nhân dân luôn được lắng nghe và tôn trọng.

Kết quả lấy ý kiến nhân dân đối với dự thảo Luật Đất đai tại địa phương bạn?

1. Tạo sự đồng thuận rất lớn ☐
2. Tạo sự đồng thuận lớn ☐
3. Tạo sự đồng thuận Bình thường ☐
4. Tạo sự đồng thuận ít ☐
5. Không đạt được sự đồng thuận ☐

1.2. KHÁI NIỆM VỀ SỰ ĐỒNG THUẬN CHÍNH SÁCH

Đồng thuận chính sách là sự đảm bảo sự đáp ứng, toàn diện, có sự tham gia và ra quyết định mang tính đại diện ở mọi cấp độ. Bao gồm sự hợp tác giữa tất cả các bên liên quan, bao gồm cả chính quyền địa phương, khu vực tư nhân, xã hội dân sự, phụ nữ, các tổ chức đại diện cho thanh niên, cũng như những người đại diện cho người khuyết tật, người dân địa phương, chuyên gia, tổ chức học thuật, công đoàn, tổ chức của người sử dụng lao động, hiệp hội người di cư và hiệp hội văn hóa, để xác định cơ hội cho phát triển kinh tế đô thị, xác định và giải quyết các thách thức. *[Tổng hợp phân tích tài liệu từ UN- HABITAT]*

1.3. TẦM QUAN TRỌNG CỦA SỰ ĐỒNG THUẬN CHÍNH SÁCH

► Chính sách tốt hơn

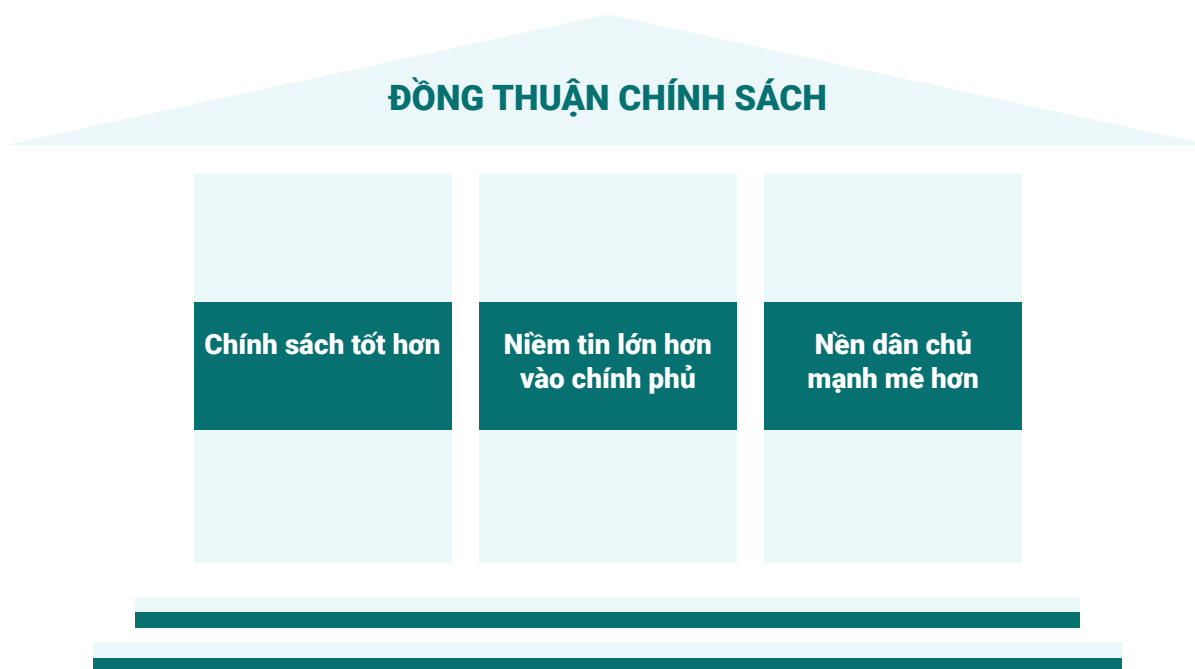
Mối quan hệ giữa chính phủ và công dân mạnh mẽ hơn sẽ khuyến khích công dân dành thời gian và công lực cho các vấn đề cộng đồng. Nó được sử dụng và coi trọng đầu vào của công dân như một nguồn lực. Thông tin, tham vấn và tham gia tích cực cung cấp cho chính phủ cơ sở tốt hơn để hoạch định chính sách, giúp chính phủ trở thành một tổ chức học tập. Đồng thời, nó đảm bảo việc thực hiện hiệu quả hơn, khi người dân được thông tin đầy đủ về chính sách và tham gia vào quá trình phát triển chính sách.

► Niềm tin lớn hơn vào chính phủ

Thông tin, tư vấn và tham gia tích cực mang đến cho người dân cơ hội tìm hiểu về các kế hoạch chính sách của chính phủ, để đưa ra ý kiến của họ và đóng góp ý kiến vào quá trình ra quyết định. Sự tham gia này tạo ra sự chấp nhận lớn hơn đối với các kết quả chính trị. Chính phủ có thể hiện sự mở rộng, khiến nó trở nên đáng tin cậy hơn đối với người dân – chủ quyền trong bất kỳ nền dân chủ nào. Bằng cách xây dựng niềm tin vào chính phủ và chính sách công tốt hơn, việc củng cố quan hệ giữa chính phủ và công dân sẽ nâng cao tính hợp pháp của chính phủ.

► Nền dân chủ mạnh mẽ hơn

Thông tin, tham vấn và tham gia tích cực làm cho chính phủ minh bạch hơn và có trách nhiệm giải quyết chính sách hơn. Tăng cường quan hệ công dân của chính phủ tăng cường cơ sở và khuyến khích công dân tích cực hơn trong xã hội. Nó hỗ trợ sự tham gia của công dân vào lĩnh vực công cộng, thách thức như tham gia vào các cuộc tranh luận chính trị, bỏ phiếu, hiệp hội, v.v. Tất cả điều này dẫn đến một nền dân chủ mạnh mẽ hơn.



1.4. PRINCIPLES TO ENSURE POLICY CONSENSUS



(1) Cam kết

Cần có sự lãnh đạo và cam kết mạnh mẽ đối với thông tin, tham vấn và tham gia tích cực vào quá trình hoạch định chính sách ở tất cả các cấp, từ các chính trị gia, nhà quản lý cấp cao và công chức.



(2) Quyền

Quyền của công dân được tiếp cận thông tin, phản hồi, được tham vấn và tham gia tích cực vào việc hoạch định chính sách phải có cơ sở vững chắc trong luật pháp, chính sách. Các nghĩa vụ của chính phủ phải trả lời cho công dân khi thực hiện các quyền của họ cũng phải được nêu rõ. Các cơ quan giám sát độc lập, hoặc cơ quan tương đương, là cần thiết để thực thi các quyền này.



(3) Sự rõ ràng

Các mục tiêu và giới hạn đối với thông tin, tham vấn và tham gia tích cực trong quá trình hoạch định chính sách cần được xác định rõ ràng ngay từ đầu. Vai trò và trách nhiệm tương ứng của công dân (trong việc cung cấp thông tin đầu vào) và chính phủ (trong việc đưa ra các quyết định mà họ chịu trách nhiệm giải trình) phải rõ ràng đối với tất cả mọi người.



(4) Thời gian

Tham vấn cộng đồng và tham gia tích cực nên được thực hiện càng sớm càng tốt trong quá trình hoạch định chính sách. Điều này cho phép đưa ra nhiều giải pháp chính sách hơn. Nó cũng làm tăng cơ hội thực hiện thành công. Phải có đủ thời gian để tham vấn và tham gia để có hiệu quả. Thông tin là cần thiết ở tất cả các giai đoạn của chu trình chính sách.



(5) Tính khách quan

Thông tin do chính phủ cung cấp trong quá trình hoạch định chính sách phải khách quan, đầy đủ và dễ tiếp cận. Mọi công dân phải được đối xử bình đẳng khi thực hiện quyền tiếp cận thông tin và quyền tham gia.



(6) Nguồn lực

Cần có đủ nguồn lực tài chính, nhân lực và kỹ thuật để thông tin công khai, tham vấn và tham gia tích cực vào quá trình hoạch định chính sách có hiệu quả. Các quan chức chính phủ phải được tiếp cận với các kỹ năng, hướng dẫn và đào tạo phù hợp. Một nền văn hóa tổ chức hỗ trợ những

nỗ lực của họ là rất quan trọng.



(7) Phối hợp

Các sáng kiến thông báo cho người dân, yêu cầu phản hồi và tham khảo ý kiến của họ nên được phối hợp trong toàn chính phủ. Điều này giúp tăng cường quản lý tri thức, đảm bảo sự gắn kết chính sách và tránh trùng lặp. Nó cũng làm giảm nguy cơ “mệt mỏi trong quá trình tham vấn” – những phản ứng tiêu cực do tham vấn quá nhiều hoặc được thực hiện kém – giữa người dân và các tổ chức xã hội dân sự.



(8) Trách nhiệm giải trình

Chính phủ có nghĩa vụ giải trình về việc sử dụng các ý kiến đóng góp của công dân mà họ nhận được – có thể là thông qua phản hồi, tham vấn cộng đồng hoặc tham gia tích cực. Để nâng cao trách nhiệm giải trình này, chính phủ cần đảm bảo một quy trình hoạch định chính sách cởi mở và minh bạch, phù hợp với sự giám sát và đánh giá từ bên ngoài.



(9) Đánh giá

Đánh giá là cần thiết để thích ứng với các yêu cầu mới và các điều kiện thay đổi để hoạch định chính sách. Chính phủ cần các công cụ, thông tin và năng lực để đánh giá hiệu suất của họ trong việc tăng cường quan hệ với người dân.

Để áp dụng nguyên tắc này vào thực tế



(10) Quyền công dân tích cực

Chính phủ được hưởng lợi từ những công dân tích cực và một xã hội dân sự năng động. Họ có thể thực hiện các hành động cụ thể để tạo điều kiện thuận lợi cho công dân tiếp cận thông tin và tham gia, nâng cao nhận thức và tăng cường giáo dục và kỹ năng công dân. Họ có thể hỗ trợ xây dựng năng lực giữa các tổ chức xã hội dân sự.

II. QUY ĐỊNH PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐẾN SỰ ĐỒNG THUẬN CHÍNH SÁCH TẠI VIỆT NAM

2.1. CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ LIÊN QUAN TỚI SỰ ĐỒNG THUẬN CHÍNH SÁCH Ở VIỆT NAM



Ở Việt Nam, sự tham gia của các bên liên quan là một trong những nội dung bắt buộc trong quy trình xây dựng chính sách được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) như luật, nghị quyết, nghị định. Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020) quy định về việc lấy ý kiến đối với chính sách trong đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh (Điều 36), lấy ý kiến đối với chính sách trong đề nghị xây dựng nghị định của Chính phủ (Điều 86), đối với chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (Điều 113). Đồng thời, Luật cũng quy định về việc lấy ý kiến đối với dự thảo luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Điều 57), lấy ý kiến đối với dự thảo nghị định của Chính phủ (Điều 91), đối với dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (Điều 120). Ngoài ra, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định sự tham gia của tổ chức, cá nhân trong quá trình lập đề nghị xây dựng VBQPPL (Điều 11), sự tham gia của tổ chức, cá nhân trong quá trình soạn thảo VBQPPL (Điều 32).

Bên cạnh đó trong Luật số 10/2022/QH15, Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, năm 2022 có quy định rất rõ về Quyền của công dân trong thực hiện dân chủ ở cơ sở, đó là: Được công khai thông tin và yêu cầu cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật; Đề xuất sáng kiến, tham gia ý kiến, bàn và quyết định đối với các nội dung thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan; Kiểm tra, giám

sát, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện đối với các quyết định, hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật. Và được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp trong thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật. [Điều 5, Luật số 10/2022/QH15, Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở]

Bên cạnh đó còn có một số văn bản pháp lý sau:

- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015.
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.
- Luật Tiếp công dân năm 2013;
- Luật Khiếu nại năm 2011;
- Luật Tố cáo năm 2018;
- Luật Trưng cầu ý dân năm 2015;
- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022;
- Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015;
- Luật Tiếp cận thông tin năm 2016.

2.2. THAM GIA GÓP Ý KIẾN TRONG QUÁ TRÌNH HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH CÔNG

Các bên liên quan được quyền tham gia góp ý kiến trong quá trình hoạch định chính sách công, gồm:

- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bộ máy Nhà nước:
- Các cơ quan của quốc hội:
- Các cơ quan hành chính nhà nước ở trung ương và địa phương:
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (đối với đề nghị xây dựng VBQPPL có liên quan tới quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp); Hội đồng dân tộc (đối với dự thảo nghị định có quy định về thực hiện chính sách dân tộc);
- Các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, bao gồm các cá nhân, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước, hội, hiệp hội, tổ chức đại diện cho cá nhân, doanh nghiệp có quyền và lợi ích bị ảnh hưởng khi có chính sách mới.

2.3. PSỰ THAM GIA CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG QUÁ TRÌNH LẬP ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Trong quá trình soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo có thể huy động sự tham gia của các viện nghiên cứu, trường đại học, hội, hiệp hội, tổ chức khác có liên quan hoặc các chuyên gia, nhà khoa học vào các hoạt động sau:

- Đánh giá tác động của chính sách trong dự án, dự thảo văn bản;

Soạn thảo văn bản và các hoạt động khác theo đề nghị của cơ quan chủ trì soạn thảo

[[Điều 32 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP Quy định sự tham gia của tổ chức, cá nhân trong quá trình lập đề nghị xây dựng VBQPPL]

Ngoài ra tại điều 26, Luật số 10/2022/QH15, Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở có quy định rất rõ những nội dung Nhân dân tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định (đối với cấp xã)

- Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cấp xã; ph-ương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất; đề án định canh, định cư, vùng kinh tế mới và phương án phát triển ngành, nghề của cấp xã.
- Dự thảo quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và phương án điều chỉnh; việc quản lý, sử dụng quỹ đất được giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

2.4. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Tác động của chính sách được đánh giá gồm:

- Tác động về kinh tế được đánh giá trên cơ sở phân tích chi phí và lợi ích đối với một hoặc một số nội dung về sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng, môi trường đầu tư và kinh doanh, khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân, cơ cấu phát triển kinh tế của quốc gia hoặc địa phương, chi tiêu công, đầu tư công và các vấn đề khác có liên quan đến kinh tế.
- Tác động về xã hội được đánh giá trên cơ sở phân tích, dự báo tác động đối với một hoặc một số nội dung về dân số, việc làm, tài sản, sức khỏe, môi trường, y tế, giáo dục, di lại, giảm nghèo, giá trị văn hóa truyền thống, gắn kết cộng đồng, xã hội, chính sách dân tộc (nếu có) và các vấn đề khác có liên quan đến xã hội.
- Tác động về giới (nếu có) được đánh giá trên cơ sở phân tích, dự báo các tác động kinh tế, xã hội liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới.”.

TTác động đối với hệ thống pháp luật được đánh giá trên cơ sở phân tích, dự báo tác động đối với tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; khả năng thi hành và tuân thủ pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; khả năng thi hành và tuân thủ của Việt Nam đối với các điều

ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.”.

- Tác động của thủ tục hành chính (nếu có) được đánh giá trên cơ sở phân tích, dự báo về sự cần thiết, tính hợp pháp, tính hợp lý và chi phí tuân thủ của thủ tục hành chính để thực hiện chính sách.

[Điều 6 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP Quy định sự tham gia của tổ chức, cá nhân trong quá trình lập đề nghị xây dựng VBQPPL và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của nghị định 34]

2.5. HÌNH THỨC CUNG CẤP THÔNG TIN CHO CÁC BÊN LIÊN QUAN, THAM VẤN VÀ THU HÚT CÁC BÊN LIÊN QUAN THAM GIA

Cơ quan HĐCSC cung cấp thông tin cho các bên liên quan, tham vấn và thu hút các bên liên quan tham gia thông qua nhiều hình thức, bao gồm:

- Lấy ý kiến thông qua việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan lập đề nghị xây dựng VBQPPL; cơ quan, đơn vị thực hiện đánh giá tác động chính sách; cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản và ban hành văn bản;
- Lấy ý kiến bằng việc gửi các dự thảo văn bản đề nghị góp ý kiến đến các cá nhân, tổ chức có liên quan;
- Tổ chức hội nghị, tọa đàm để lấy ý kiến của các cá nhân, tổ chức có liên quan;
- Tổ chức đối thoại trực tiếp về chính sách với các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo nghị quyết;
- Lấy ý kiến thông qua các phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến.

Đặc biệt trong điều 26 Luật số 10/2022/QH15, Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở cũng quy định rất rõ các hình thức Nhân dân tham gia ý kiến của chính quyền địa phương (cụ thể ở đây là cấp xã).

2.6. CASE STUDY 2. KINH NGHIỆM CỦA NƯỚC ĐỨC TRONG VIỆC THU HÚT CÁC BÊN LIÊN QUAN THAM GIA TẠO SỰ ĐỒNG THUẬN TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Khi tìm cách thực hiện các biện pháp được đề xuất, đặc biệt là trước khi sửa đổi pháp luật, Chính phủ Đức tham gia đối thoại với các bên liên quan và các bên liên quan khác. Điều này tạo cơ hội để giải thích các biện pháp được đề xuất và cho phép các bên liên quan trình bày ý tưởng, phê bình và đề xuất của họ đối với cải tiến. Hơn nữa, nó thường cải thiện chất lượng của các hành động của chính phủ và làm tăng sự chấp nhận của công chúng đối với các quyết định. Trong suốt quá trình cập nhật các

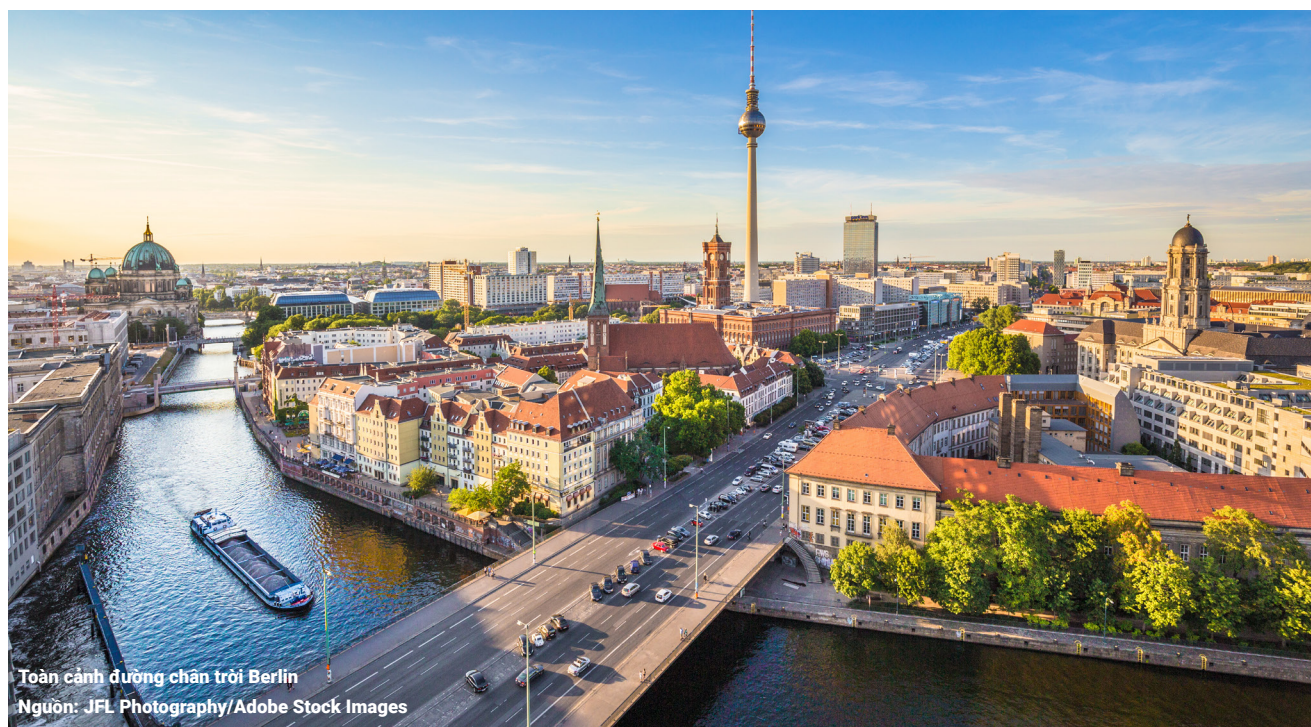
Chiến lược phát triển bền vững quốc gia, người dân đã được tham gia cả thông qua Internet và thông qua các phiên họp/hội nghị cho phép các nhóm lợi ích khác nhau trình bày những quan

điểm. Từ nhiều năm nay, Chính phủ Đức cũng đã tổ chức đối thoại diễn đàn được tổ chức ba hoặc bốn lần một năm để tạo điều kiện trao đổi ý kiến thường xuyên và thông tin về chương trình nghị sự bền vững quốc tế giữa chính phủ và đại diện của các tổ chức phi chính phủ, nhà thờ, chính quyền địa phương, giới khoa học và học thuật cộng đồng và khu vực tư nhân. Đại biểu thanh niên vì sự phát triển bền vững đưa quan điểm của các thế hệ tương lai vào cuộc tranh luận quốc gia và đồng hành cùng phái đoàn chính phủ tới các cuộc đàm phán có liên quan và tới HLPF. Ngoài những điều này ra đại biểu thanh niên, phái đoàn Đức tham dự HLPF cũng bao gồm đại diện của khu vực tư nhân, công đoàn và các hiệp hội môi trường và phát triển.

Hiến chương cho tương lai là một nỗ lực tiếp theo để thu hút sự tham gia của các chủ thể xã hội dân sự, đặc biệt là trong cuộc đối thoại nhằm thúc đẩy phát triển bền vững toàn cầu. Kể từ năm 2014, các cuộc thảo luận đã được tổ chức với sự tham gia của hơn 100 tổ chức và sáng kiến và các thành viên của cộng đồng về cách tạo cơ hội cho tương lai cho mọi người trên toàn thế giới và thiết lập những trách nhiệm mà người Đức có thể đảm nhận về mặt này. Trong một cuộc đối thoại trực tuyến cởi mở và nhiều sự kiện đặc biệt, các đề xuất đã được nâng cao sau đó được biên soạn dưới dạng Hiến chương cùng với các khuyến nghị.

Một chuyển lưu diễn toàn quốc đã đưa những vấn đề này đến với nhiều đối tượng. Hiến chương vốn là đệ trình lên Thủ tướng, tạo động lực để làm cho Quốc gia bền vững mới

Chiến lược phát triển quốc tế hơn trong triển vọng của nó và đang giúp thực hiện Chương trình nghị sự 2030 bằng cách khởi xướng quan hệ đối tác nhiều bên liên quan. Một số lượng lớn các diễn đàn đối thoại chuyên ngành cũng được tổ chức. Chính phủ Đức sử dụng những thường xuyên và trên cơ sở từng trường hợp cụ thể để thu hút sự tham gia của các nhóm xã hội dân sự có liên quan.



Toàn cảnh đường chân trời Berlin
Nguồn: JFL Photography/Adobe Stock Images

2.7. BÀI TẬP

Câu hỏi?

1. Suy nghĩ của bạn về tầm quan trọng của các điều kiện tiên quyết tạo sự gắn kết đồng thuận trong công tác quản lý giải phóng mặt bằng ?
2. Theo bạn tư duy người lãnh đạo có cần thay đổi để hướng tới sự gắn kết chính sách trong thực hiện? Vì sao?
3. Loại kỹ năng nào bạn cho là quan trọng đối với sự gắn kết chính sách?
4. Những lời hứa (cam kết) về sự tham gia của các bên liên quan là gì?
5. Những hình thức cam kết của các bên liên quan mà bạn biết?
6. Vì sao phải lấy ý kiến cộng đồng khi lập quy hoạch?
7. Thực hiện tiếp thu ý kiến của cộng đồng khi lập quy hoạch xây dựng?

III. TỔNG QUAN VỀ THU HÚT THAM GIA TẠO SỰ ĐỒNG THUẬN ĐỂ THỰC THI CHÍNH SÁCH

3.1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ QUẢN LÝ ĐÔ THỊ VÀ QUẢN TRỊ ĐÔ THỊ

- **Quản lý đô thị**

Quản lý đô thị là: quá trình tác động bằng các cơ chế, chính sách của các chủ thể quản lý đô thị (các cấp chính quyền, các tổ chức xã hội, các sở, ban ngành chức năng) vào các hoạt động đô thị nhằm thay đổi hoặc duy trì hoạt động. (Giáo trình Quản lý đô thị, NXB Thống kê)

Quản lý đô thị là: quá trình tác động một cách liên tục, có tổ chức, có kế hoạch và có mục đích của chủ thể quản lý lên các đối tượng quản lý theo một quy trình nhất định nhằm đảm bảo sự phát triển kinh tế-xã hội đô thị một cách có định hướng.

- **Quản trị đô thị**

Quản trị đô thị là: là chính phủ (hay chính quyền đô thị) phải là chủ thể chủ yếu, sử dụng nhiều công cụ khác nhau như: chính trị, hành chính, kinh tế, pháp luật, xã hội, giáo dục, truyền thông để giải quyết công việc chung của đô thị, hướng đến xây dựng một thành phố văn minh, hiện đại và phục vụ người dân một cách tốt nhất trên cả lĩnh vực vật chất và tinh thần.

Quản trị có sự tham gia đòi hỏi một khuôn khổ chính trị và một cơ cấu tổ chức và thủ tục để có hiệu lực. Sự tham gia của các bên liên quan trong phát triển bền vững dài hạn hoạt động tốt nhất nếu nó được tổ chức như một quá trình liên tục thay vì được tiến hành trên cơ sở đặc biệt hoặc thông qua các hoạt động tham gia một lần không liên quan tại các thời điểm khác nhau của chu trình chính sách. Một quy trình có cấu trúc cho phép các bên liên quan cũng

như chính phủ lập kế hoạch trước, tập hợp bằng chứng, báo cáo và các tài liệu khác để đưa ra những đóng góp được nghiên cứu kỹ lưỡng vào thời điểm thích hợp trong chu trình chính sách. Các sắp xếp thể chế thường trực cho phép năng lực của các đại diện xã hội dân sự được củng cố theo thời gian và các mối quan hệ hỗ trợ và hợp tác tin cậy được xây dựng”. [*United Nations (2020), Stakeholder engagement & the 2030 agenda./ Sự tham gia của các bên liên quan & chương trình nghị sự 2030*]

3.2. VAI TRÒ CỦA SỰ THU HÚT SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG QUÁ TRÌNH HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH CÔNG ĐỂ TẠO SỰ ĐỒNG THUẬN

- Tăng cường quan hệ chính quyền - nhân dân là phương tiện để chính quyền thực hiện vai trò lãnh đạo của mình một cách cởi mở, hiệu quả, uy tín và thành công hơn. Khi sử dụng thông tin, tham vấn và tham gia tích cực, vai trò của lãnh đạo trong chính phủ là lựa chọn và quyết định cách tiếp cận.
- Cung cấp thông tin đa dạng và đa chiều cho quá trình hoạch định chính sách. Sự tham gia của các bên liên quan cung cấp nhiều thông tin hữu ích cho các nhà HĐCSC, gồm thông tin về vấn đề chính sách và nguyên nhân, hậu quả do vấn đề chính sách gây ra, về các giải pháp có thể có để giải quyết vấn đề, về các tác động tích cực và tiêu cực của các giải pháp chính sách đề xuất. Qua đó, nhà HĐCSC có thể khái quát rõ ràng hơn về đối tượng chính sách, về bối cảnh kinh tế – xã hội tồn tại của chính sách cũng như kết hợp hài hòa lợi ích của các bên liên quan.
- Hiểu rõ hơn về mối liên kết chính sách, sức mạnh tổng hợp và sự đánh đổi: Thông tin, tư vấn và tham gia tích cực mang đến cho người dân cơ hội tìm hiểu về các kế hoạch chính sách của chính phủ, để đưa ra ý kiến của họ và đóng góp ý kiến vào quá trình ra quyết định. Sự tham gia này tạo ra sự chấp nhận lớn hơn đối với các kết quả chính trị. Chính phủ có thể hiện sự mở rộng, khiến nó trở nên đáng tin cậy hơn đối với người dân – chủ quyền trong bất kỳ nền dân chủ nào. Bằng cách xây dựng niềm tin vào chính phủ và chính sách công tốt hơn, việc củng cố quan hệ giữa chính phủ và công dân sẽ nâng cao tính hợp pháp của chính phủ.
- Các chính sách có sự tham gia có nhiều khả năng bền vững hơn vì chúng được xây dựng dựa trên năng lực và kiến thức của địa phương, và bởi vì những người tham gia có “quyền sở hữu” đối với bất kỳ quyết định nào được đưa ra và do đó có nhiều khả năng tuân thủ chúng hơn. Do đó, các chính sách có sự tham gia có nhiều khả năng tương thích với các kế hoạch phát triển dài hạn.
- Hợp tác chặt chẽ với cộng đồng địa phương thông qua sự tham gia của các bên liên quan có thể giúp những người ra quyết định hiểu rõ hơn vào cộng đồng mà họ phục vụ, cho phép họ làm việc hiệu quả hơn và tạo ra kết quả tốt hơn. Đối lại, các cộng đồng có thể tìm hiểu cách thức hoạt động của quá trình ra quyết định và cách họ có thể tác động đến nó một cách hiệu quả.
- Quá trình làm việc và đạt được mọi thứ cùng nhau có thể củng cố cộng đồng và xây dựng năng lực thích ứng thông qua phát triển nhận thức về các vấn đề trong cộng đồng, cũng

nếu tìm cách giải quyết chúng. Nó có thể củng cố địa phương các tổ chức, và xây dựng sự tự tin, kỹ năng và khả năng hợp tác. Bằng cách này, nó làm tăng tiềm năng của mọi người để giảm bớt tính dễ bị tổn thương của họ. Đổi lại, điều này trao quyền cho mọi người và cho phép họ giải quyết các thách thức khác, cá nhân và tập thể.

[Theo phỏng vấn theo Twigg, 1999 - *Building a Collaborative Governance Framework/ Xây dựng cộng tác khung quản trị*]

3.3. OPPORTUNITIES AND RISKS TO ENGAGE STAKEHOLDERS FOR POLICY CONSENSUS-BUILDING ENGAGEMENT

 Cơ hội	 Rủi ro
- Sự tham gia của nhiều bên liên quan cho phép đưa vào nhiều nội dung kiến thức, kinh nghiệm và vấn đề thực tế - Để cung cấp thông tin chính sách tốt hơn - Ưu tiên - Xác định các mối liên kết chính sách, sự đánh đổi, sức mạnh tổng hợp - Tạo quyền sở hữu - Hỗ trợ giải quyết các vấn đề phức tạp, liên ngành.	- Các cơ chế tham gia dựa trên ngành có thể củng cố các rào cản và làm suy yếu sự hợp tác liên ngành - Nếu các hình thức tham gia không xem xét sự khác biệt về quyền lực và nguồn lực của các chủ thể liên quan, chúng có thể dẫn đến các chính sách hạn hẹp phục vụ các lợi ích cụ thể và họ có nguy cơ bị nắm giữ. - Quản lý rủi ro phải thật cẩn thận. Đặc biệt phải xem xét ý nghĩa của việc lựa chọn các bên liên quan về kết quả mong đợi, sở thích chính trị và ý nghĩa chính trị.

3.4. CÁC YẾU TỐ CHỦ YẾU ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ THỰC THI CHÍNH SÁCH CÔNG

► Tính chất của vấn đề chính sách

Tính chất của vấn đề chính sách, tính đa dạng hay đơn nhất về mặt hành vi của đối tượng chính sách, số lượng nhân khẩu thuộc đối tượng chính sách và số lượng hành vi của đối tượng chính sách cần điều chỉnh đều ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả thực thi chính sách công.

► Tính đúng đắn và cụ thể của chính sách (hay chất lượng chính sách)

- Tính đúng đắn của chính sách. Tính đúng đắn của chính sách là tiền đề cơ bản cho việc thực thi có hiệu quả chính sách. Chính sách đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan và sự phát triển xã hội, thể hiện lợi ích công, thúc đẩy sự phát triển xã hội, mang lại lợi ích thiết thực cho đối tượng chính sách thì sẽ có được sự thừa nhận, ủng hộ của đối tượng chính sách, người thực thi và xã hội, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả thực thi.
- Tính rõ ràng, cụ thể của chính sách. Tính rõ ràng, cụ thể của chính sách là yếu tố then chốt

để thực thi chính sách có hiệu quả, là căn cứ cho hoạt động thực thi chính sách của chủ thể thực thi chính sách, cũng là cơ sở để tiến hành đánh giá và giám sát quá trình thực thi chính sách.

► **Nguồn lực thực thi chính sách**

Nguồn lực cho thực thi chính sách có đầy đủ hay không cũng là một yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả thực thi chính sách. Vì thế, bảo đảm nguồn lực cho thực thi chính sách là yếu tố không thể thiếu để thực thi chính sách có hiệu quả. Nguồn lực cho thực thi chính sách bao gồm: nguồn lực kinh phí, nguồn lực con người (nguồn nhân lực), nguồn lực thông tin, nguồn lực thiết bị... Theo đó, cần phân bổ kinh phí đủ mức cho thực thi chính sách; đảm bảo nhân lực thực thi chính sách cả về số lượng và chất lượng, nhất là đảm bảo kỹ năng quản lý và kỹ năng hành chính cho đội ngũ nhân viên thực thi chính sách.

► **Sự tương tác, trao đổi và phối hợp giữa các cơ quan và cá nhân trong thực thi chính sách**

Sự tương tác và trao đổi giữa các cơ quan và cá nhân trong thực thi chính sách là một yếu tố quan trọng để thực thi chính sách có hiệu quả. Sự tương tác và trao đổi nhằm mục đích làm cho các cơ quan và cá nhân có liên quan nắm rõ nội dung của chính sách cũng như kế hoạch thực thi, từ đó tạo ra sự thống nhất trong nhận thức đối với mục tiêu chính sách và các vấn đề có liên quan.

► **Sự tiếp nhận và ủng hộ của đối tượng chính sách**

Đối tượng chính sách ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả thực thi chính sách. Chính sách có đạt được mục đích đề ra hay không, không chỉ phụ thuộc vào chất lượng chính sách và năng lực của chủ thể thực thi chính sách, mà còn phụ thuộc vào thái độ của đối tượng chính sách.

► **Phẩm chất và năng lực của những người thực thi chính sách**

Bất cứ chính sách nào cũng cần dựa vào chủ thể thực thi chính sách để thực hiện. Việc người thực thi chính sách am hiểu, nắm vững chính sách, đầu tư cho việc thực thi chính sách, có tinh thần đổi mới, sáng tạo, trách nhiệm với công việc và có trình độ quản lý tương đối cao là điều kiện quan trọng để thực thi chính sách có hiệu quả.

► **Tổ chức bộ máy và cơ chế vận hành của cơ quan thực thi chính sách**

Tổ chức bộ máy và cơ chế vận hành của cơ quan hành chính (cơ quan thực thi chính sách) ảnh hưởng rất quan trọng đến hiệu quả thực thi chính sách.

► **Môi trường kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội**

Một nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến hiệu quả thực thi chính sách đó là, môi trường chính sách bao gồm môi trường kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội. Việc thực thi bất cứ chính sách nào cũng đều nằm trong sự ảnh hưởng và chế ước của môi trường. Môi trường thích hợp sẽ có lợi cho việc thực thi chính sách. Môi trường không thích hợp sẽ cản trở việc thực thi chính sách.

3.5. CASE STUDY 3: SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN CỦA INDONESIA



Tại Indonesia, Nghị định của Tổng thống số 59 Năm 2017 là cơ sở pháp lý cho việc thành lập Nhóm điều phối quốc gia về phát triển bền vững, bao gồm Ban chỉ đạo Ủy ban, Nhóm thực hiện, Nhóm công tác kỹ thuật và Nhóm chuyên gia.

Các thành viên của Nhóm thực hiện, Nhóm công tác kỹ thuật và Nhóm chuyên gia bao gồm các đại diện từ chính phủ, tổ chức từ thiện và tư nhân, các tổ chức xã hội dân sự, các học giả và chuyên gia. Việc lựa chọn các đại diện phi chính phủ vào Nhóm Điều phối Quốc gia hoàn toàn được quyết định bởi bản thân liên minh phi chính phủ.

Ban chỉ đạo Ủy ban: Để giúp đưa ra quyết định về các vấn đề quan trọng, cung cấp giám sát nhân viên hoặc triệu tập các đồng minh chủ chốt trong những thay đổi quan trọng. Điều này có thể hữu ích cho giải quyết một vấn đề đặc biệt có tính phí trong đó sự giám sát của các bên liên quan có thể mang lại tính hợp pháp cho quá trình. Ví dụ, quyết định tổ chức nào được tài trợ để thực hiện một mục tiêu cụ thể

Nhóm thực hiện: Xây dựng kế hoạch thực hiện phát triển bền vững và công khai các kế hoạch, hoặc đề xuất các sáng kiến, giải pháp toàn diện nhất.

Cơ quan tư vấn (nhóm chuyên gia): Để tư vấn cho lãnh đạo về các vấn đề cụ thể, tức là các chỉ số và thu thập dữ liệu, để triệu tập chuyên gia kỹ thuật để đưa ra giải pháp cho chuyển giao công nghệ hoặc hợp tác.

Nhóm Kỹ thuật: Để khám phá một vấn đề cụ thể hoặc để thực hiện một lĩnh vực công việc cụ

thể chẳng hạn như một bên liên quan bài tập lập bản đồ. Có xu hướng bị ràng buộc về mặt thời gian.

Sau đó, thảo luận về một số vấn đề nổi cộm địa phương nơi tổ chức đào tạo

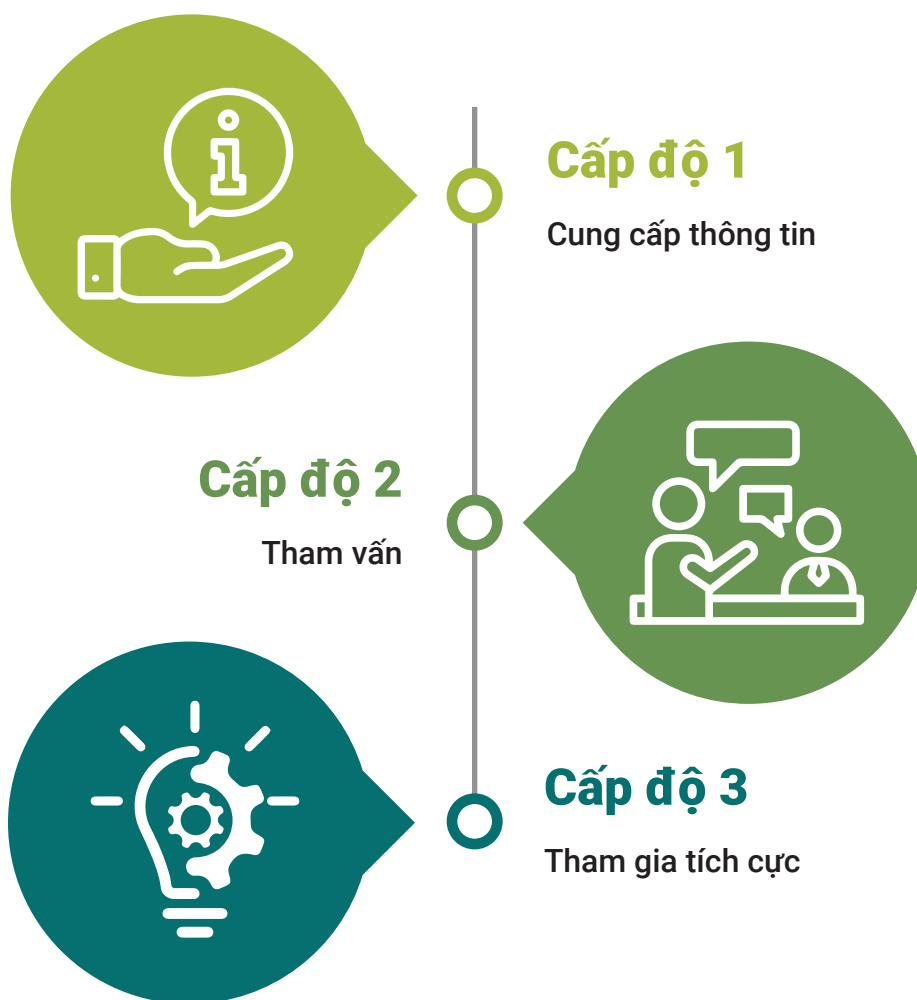
Chủ thể tiếp nhận và giải đáp ý kiến, phản ánh, khiếu nại trong việc thu hồi đất tại địa phương?

1. Ủy ban nhân dân xã – phường – thị trấn ☐
2. Trung tâm phát triển quỹ đất ☐
3. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư ☐
4. Ủy ban nhân dân cấp quận – huyện ☐
5. Phòng Tài nguyên và Môi trường ☐
6. Đại diện cơ quan dân cử ☐
7. Cơ quan báo, đài ☐
8. Trung tâm trợ giúp pháp lý ☐
9. Khác ☐

IV. XÂY DỰNG VÀ THỰC THI ĐỒNG THUẬN CHÍNH SÁCH GIỮA CHÍNH QUYỀN VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

4.1. CÁC CẤP ĐỘ BẢO ĐẢM SỰ THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN TRONG HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH CÔNG

Trong HĐCSC, mối quan hệ giữa Nhà nước và công dân được thể hiện ở sự tham gia của công dân vào quá trình HĐCSC với tư cách là bên liên quan. Sự tham gia của các bên liên quan vào HĐCSC được thể hiện ở ba cấp độ dưới đây:



4.2. DEVELOP AND IMPLEMENT POLICY CONSENSUS IN SITE CLEARANCE MANAGEMENT.

Giải phóng mặt bằng (GPMB) là việc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thực hiện công tác di dời đối với nhà cửa, công trình xây dựng, dân cư,... ở một phần đất nhất định nhằm mục đích thực hiện quy hoạch, cải tạo, xây dựng công trình mới theo quyết định của Nhà nước.

Căn cứ theo các quy định tại [Điều 66 Luật Đất đai 2013](#), [Điều 67 Luật Đất đai 2013](#), [Điều 68 Luật Đất đai 2013](#), [Điều 69 Luật Đất đai 2013](#), [Điều 70 Luật Đất đai 2013](#), [Điều 93 Luật Đất đai 2013](#).

Để triển khai thực hiện tốt tất cả các bước trong công tác GPMB, cần huy động sự vào cuộc của hệ thống chính trị, trong đó chú trọng công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong công tác đền bù, GPMB tạo sự đồng thuận của Nhân dân, từ đó góp phần triển khai các dự án đúng tiến độ, cụ thể:

1. Về cơ chế chính sách: Xây dựng chi tiết khung chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.
2. Về công tác quản lý, quy hoạch đất đai: Các cơ quan chuyên môn phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn và các cơ quan, ban ngành để quản lý đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt, ngăn chặn việc lấn chiếm, xây dựng trái phép và hạn chế việc tranh chấp, đảm bảo cơ sở xác định đúng hiện trạng, nguồn gốc và thời gian sử dụng đất, phục vụ tốt việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ một cách chính xác, đúng quy định.
3. Việc đo đạc địa chính phục vụ giải phóng mặt bằng, luôn lựa chọn kỹ đơn vị tư vấn có năng lực, kinh nghiệm để hợp đồng đo đạc và tổ chức nghiệm thu đúng theo quy định, tránh thực hiện không đúng quy trình, thủ tục dẫn đến những sai sót, mất thời gian điều chỉnh, từ đó làm gián đoạn, làm chậm tiến độ thực hiện dự án.
4. Bố trí kịp thời nguồn vốn thực hiện dự án, đặc biệt là nguồn kinh phí để chi trả bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi để củng cố niềm tin của người dân đồng thời giảm bớt chi phí phát sinh.
5. Đẩy mạnh vận động, tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về đất đai, bồi thường và hỗ trợ, tái định cư cũng như mục đích, ý nghĩa của dự án tới các đối tượng có đất bị thu hồi, trước hết là cán bộ, đảng viên, quần chúng gương mẫu nhằm nâng cao nhận thức về trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi trong việc chấp hành chủ trương thu hồi đất của Nhà nước để thực hiện dự án.
6. Thực hiện đầy đủ quy trình công khai, minh bạch và đối thoại với các đối tượng bị thu hồi đất để thuyết phục, khắc phục những thiếu sót nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những thắc mắc, khiếu kiện của người có đất bị thu hồi, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các dự án được giao.

7. Tiếp nhận, xác minh làm rõ và giải quyết kịp thời, không để dây dưa kéo dài, đặc biệt là các kiến nghị của các đối tượng bị ảnh hưởng các dự án, nhằm kịp thời khắc phục những thiếu sót, giải quyết chặt chẽ, đúng quy định pháp luật đồng thời đảm bảo được quyền lợi cho người dân.
8. Kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc, đề xuất hướng xử lý, giải quyết đúng theo yêu cầu, làm cơ sở thực hiện các bước tiếp theo, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án.
9. Các cấp, các ngành chức năng có thẩm quyền cần thường xuyên điều tra, thu thập thông tin để điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung các chính sách bồi thường, hỗ trợ, đặc biệt là giá bồi thường về công trình, vật kiến trúc gắn liền với đất, về giá cây trồng cho sát thực tế nhằm tạo sự đồng thuận cao của những đối tượng có đất thu hồi thực hiện công trình, dự án.

Khảo sát

Phương thức thông báo thu hồi đất tại địa phương Bạn?

1. Tổ chức cuộc họp dân ☐
2. Thông báo bằng văn bản ☐
3. Phương tiện thông tin đại chúng ☐
4. 4.Niêm yết tại trụ sở ☐

4.3. XÂY DỰNG VÀ THỰC THI ĐỒNG THUẬN CHÍNH SÁCH TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ TRIỂN KHAI SAU KHI QUY HOẠCH ĐƯỢC PHÊ DUYỆT

- Công bố công khai quy hoạch được duyệt

Công bố, công khai quy hoạch đã được duyệt vừa thể hiện tính dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý nhà nước; vừa là điều kiện “cần” để quảng bá, giới thiệu quy hoạch thu hút đầu tư; để dân biết, dân làm, dân kiểm tra giám sát thực hiện quy hoạch; ngăn ngừa và phát hiện sớm các trường hợp xây dựng vi phạm quy hoạch, tránh việc phải phá bỏ công trình do xây dựng sai quy hoạch, vi phạm quy hoạch và vi phạm Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị gây lãng phí các nguồn lực xã hội.

Để công tác công bố, công khai quy hoạch hiệu quả, trước khi tổ chức công bố, công khai cơ quan có trách nhiệm công bố công khai đồ án quy hoạch cần chuẩn bị các nội dung sau:

1. *Lập kế hoạch công bố, công khai quy hoạch, trong đó xác định rõ:*
 - Lựa chọn hình thức, địa điểm công bố công khai;
 - Xác định kinh phí để thực hiện công khai quy hoạch.
 - Phân công trách nhiệm cụ thể của các cơ quan, tổ chức liên quan để đảm bảo thông tin quy hoạch được công khai thường xuyên, liên tục, đáp ứng yêu cầu quản lý và giám sát.

2. In ấn đầy đủ hồ sơ đồ án quy hoạch và xác nhận, đóng dấu hồ sơ đã được phê duyệt.

3. Nội dung và biên bản Bàn giao hồ sơ cho cơ quan quản lý các cấp

- Cung cấp thông tin quy hoạch

1. Việc cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng được thực hiện dưới các hình thức sau:

- Giải thích trực tiếp theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân;
 - Cung cấp thông tin bằng văn bản giấy, văn bản điện tử theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân;
 - Đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị và phương tiện thông tin đại chúng;
 - Cung cấp ấn phẩm về quy hoạch.
2. Cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng có trách nhiệm cung cấp thông tin về địa điểm xây dựng, chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ, cốt xây dựng và thông tin khác liên quan đến quy hoạch khi tổ chức, cá nhân có yêu cầu trong phạm vi đồ án quy hoạch xây dựng do mình quản lý.
3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu cung cấp thông tin bằng văn bản phải nộp phí về việc cung cấp thông tin mà mình yêu cầu.
4. Cơ quan, tổ chức cung cấp thông tin phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về thời gian cung cấp thông tin và độ chính xác của các tài liệu, số liệu đã cung cấp.

4.4. CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ CÔNG CỤ XÂY DỰNG SỰ ĐỒNG THUẬN CHÍNH SÁCH CHO QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

- Xây dựng mối quan hệ bền vững:
- Quản lý thông qua ảnh hưởng và đàm phán:
- Quản lý sự phức tạp và phụ thuộc lẫn nhau:
- Vai trò quản lý, trách nhiệm giải trình và động lực:

Bất kỳ phương pháp tiếp cận có sự tham gia của các bên liên quan cụ thể nào thường có thể được áp dụng cho một loạt các vấn đề. Không có cách tiếp cận cụ thể nào tốt hơn cách tiếp cận nào: “Các hình thức tham gia của công chúng khác nhau đã thành công trong việc đạt được các mục tiêu về các đánh giá và quyết định có chất lượng cao và được chấp nhận rộng rãi, và mỗi hình thức cũng có lúc thất bại trong việc đạt được các mục tiêu này. Không có một hình thức hay tập hợp quy trình tốt nhất nào để đạt được kết quả tốt trong mọi tình huống”. Kinh nghiệm cho thấy rằng sự thành công của một cách tiếp cận cụ thể cũng sẽ phụ thuộc vào các yếu tố bên ngoài như giai đoạn của quá trình ra quyết định, cũng như bối cảnh chính

trị và văn hóa.

Một số cách tiếp cận và phương pháp sử dụng để đạt được sự đồng thuận:

► **Các cách tiếp cận thường được sử dụng để cung cấp thông tin cho quá trình thảo luận thông qua sự tham gia của các bên liên quan**

- **Họp/hội nghị công khai:** Các sắp xếp chính thức, được quy định về thời gian và địa điểm mà tại đó các thành viên của công chúng và các bên liên quan khác có thể đưa ra bằng chứng hoặc đặt câu hỏi cho các cơ quan công quyền về các quyết định đang được xem xét.
- **Thăm dò ý kiến:** Tương tự như thăm dò ý kiến, nhưng thu thập quan điểm sau khi mọi người đã được giới thiệu về vấn đề này và đã suy nghĩ về vấn đề đó.
- **Các nhóm tập trung:** Các nhóm nhỏ gồm những người được mời hoặc được tuyển dụng thảo luận về một chủ đề hoặc đề xuất; cung cấp cái nhìn sâu sắc về phản ứng, giá trị, mối quan tâm và quan điểm của họ, đồng thời chỉ ra cách thức động lực của nhóm ảnh hưởng đến ý kiến.
- **Quy trình nhóm danh nghĩa:** Một phương pháp tương tác nhóm có cấu trúc được thiết kế để tạo danh sách ưu tiên các ý tưởng chất lượng cao trong vòng hai giờ hoặc ít hơn.
- **Quy trình Delphi:** Những người có chuyên môn hoặc mối quan tâm khác nhau liên quan đến một vấn đề tham gia vào một loạt các cuộc thảo luận được lên kế hoạch và hỗ trợ theo giai đoạn (trực tiếp hoặc qua thư từ).
- **Charrette:** Từ 20 đến 60 người hợp tác làm việc để tìm giải pháp cho một vấn đề nhất định trong một khoảng thời gian nhất định (thường là một ngày).
- **Các nhóm tư vấn công dân:** Các nhóm nhỏ gồm những người đại diện cho các lợi ích hoặc chuyên môn khác nhau (ví dụ: các nhà lãnh đạo cộng đồng) gặp nhau thường xuyên hoặc đột xuất để thảo luận về các mối quan tâm và cung cấp thông tin đầu vào đã được biên tập.
- **Các nhóm tư vấn:** Các diễn đàn tập hợp các đại diện chủ chốt của xã hội dân sự (tổ chức phi chính phủ và tổ chức xã hội dân sự), các lĩnh vực kinh tế và chính trị, để đưa ra các khuyến nghị chính sách và chứng minh sự đối thoại đang diễn ra giữa các chủ thể này.

► **Các phương pháp thường được sử dụng để cung cấp thông tin cho quá trình thảo luận thông qua sự tham gia của các bên liên quan**

- **Hội thảo chính sách nhiều bên tham gia:** Các nhóm nhỏ bao gồm các bên liên quan chính và các chuyên gia kỹ thuật, nhằm mục đích thu thập nhiều quan điểm về những câu hỏi quan trọng mà vấn đề đối thoại đặt ra.
- **Bàn tròn:** Các đại diện có quan điểm hoặc lợi ích khác nhau cùng nhau thảo luận và/hoặc đưa ra quyết định trên cơ sở bình đẳng.
- **Lực lượng đại diện công dân:** Những người có kiến thức đặc biệt hoặc đại diện cho một số

lợi ích của cộng đồng đoàn kết có thể được bổ nhiệm vào một lực lượng đặc nhiệm tạm thời, được tổ chức để xem xét chuyên sâu một vấn đề cần đưa ra quyết định.

- **Nhóm nghiên cứu:** 5 đến 20 người đồng ý gặp nhau từ 3 đến 5 lần để thảo luận về một chủ đề cụ thể (hoặc, các cuộc họp được lên lịch hàng tuần hoặc hàng tháng cho các nhóm chủ đề phức tạp hơn).
- **Các nhóm đồng nghiên cứu:** Các bên liên quan đồng lựa chọn ở cấp quốc gia và/hoặc khu vực và các đại diện của tổ chức đồng ý tham gia vào các hội thảo được hỗ trợ tổ chức nhiều lần.
- **Hội thảo về kịch bản:** Một cuộc họp tại địa phương nơi các kịch bản được sử dụng để kích thích tạo ra tầm nhìn và đối thoại giữa các nhà hoạch định chính sách, chuyên gia, doanh nghiệp và người dân có liên quan.
- **Trung cầu ý dân:** Vì lý do tiết kiệm chi phí, hình thức quyết định công khai quy mô lớn duy nhất là phổ thông đầu phiếu. Tất cả các cử tri đã đăng ký thông thường (hoặc tất cả những người đáp ứng một tiêu chí đã nêu) đều có thể bày tỏ ý kiến của mình.
- **Các hội nghị đồng thuận:** Chúng được tổ chức ở cấp quốc gia, thường là do một tổ chức “trung lập”.
- **Bồi thẩm đoàn công dân:** Những người tham gia được tuyển dụng bằng xổ số để phục vụ cộng đồng của họ bằng cách tham gia vào các cuộc thảo luận về quyết định quy hoạch sẽ ảnh hưởng đến dân số ở vị trí địa lý:
- **Hội đồng công dân:** Hội đồng công dân tương tự như bồi thẩm đoàn, ngoại trừ việc họ cũng phát triển một loạt các lựa chọn trước khi quyết định lựa chọn nào.
- **Các ủy ban theo dõi, giám sát và thông tin tại địa phương:** Được thành lập tại thời điểm lựa chọn (trước) địa điểm hoặc được tạo ra khi xây dựng cơ sở sản xuất rủi ro, các ủy ban này là một cơ chế để có sự tham gia và đối thoại liên tục giữa các bên liên quan và với công chúng nói chung.
- **Sắp xếp hợp tác để lựa chọn địa điểm có sự tham gia:** Các ủy ban tập hợp các đại diện của công dân và các loại chuyên gia kỹ thuật khác nhau làm việc cùng nhau trong một khoảng thời gian dài hàng tháng hoặc hàng năm để phát triển các giải pháp có thể chấp nhận được từ cả quan điểm kỹ thuật và xã hội.

► Các phương pháp kết hợp

- **Lập bản đồ có chủ ý:** Một nhóm các trường đại học ở Vương quốc Anh đề xuất phương pháp này để đánh giá mức độ hiệu quả của các khóa học hành động khác nhau theo các tiêu chí kinh tế, xã hội, đạo đức và khoa học do những người tham gia đưa ra.
- **Quy trình ba bước:** Renn et al. (1993) đã phát triển một quy trình gồm ba bước để các bên liên quan đóng góp ý kiến vào các quyết định chính sách công.

- **Cách tiếp cận theo cấp bậc:** Có thể thực hiện kết hợp các cấp độ và hình thức tham gia khác nhau để giải quyết mâu thuẫn giữa sự tham gia dân chủ rộng rãi và tính khả thi.

► Phương pháp tiếp cận toàn diện

Sử dụng phương pháp tiếp cận toàn diện từ dưới lên, cũng như các kỹ thuật tham vấn và thảo luận. Phương pháp này cho kết quả: Nội dung (kết quả quyết định cụ thể); Thủ tục (sửa đổi quá trình quyết định); Theo ngữ cảnh.

Trong tất cả các cách tiếp cận và phương pháp thì vai trò của người triệu tập (chủ trì) vô cùng quan trọng, quyết định lớn đến sự thành công đạt sự đồng thuận. Người triệu tập có trách nhiệm đảm bảo rằng kết quả của nỗ lực thực hiện cam kết có ảnh hưởng hiệu quả đến các quyết định và cung cấp giải trình thích đáng về ảnh hưởng đó.

4.5. MỨC ĐỘ TƯƠNG TÁC VÀ CHIẾN LƯỢC GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN

Tăng mức độ thẩm quyền ra quyết định cho các bên liên quan

	Thông báo	Tư vấn	Liên quan	Hợp tác	Quyền lực
Mục tiêu tham gia của cộng đồng	Để cung cấp cho cộng đồng (người dân, doanh nghiệp...) các thông tin công bằng và khách quan để hỗ trợ họ hiểu các vấn đề, lựa chọn thay thế và/hoặc giải pháp.	Để có được phản hồi của công chúng về phân tích, lựa chọn thay thế và/ hoặc quyết định	Làm việc trực tiếp với công chúng trong suốt quá trình để đảm bảo rằng các vấn đề và mối quan tâm của công chúng được hiểu và xem xét một cách nhất quán	Hợp tác với công chúng trong từng khía cạnh của quyết định, bao gồm cả việc phát triển các giải pháp thay thế và xác định giải pháp ưu tiên	Cuối cùng quyền quyết định nằm trong tay công chúng

	Thông báo	Tư vấn	Liên quan	Hợp tác	Quyền lực
Lời hứa với cộng đồng	Gửi cho công chúng mọi thông báo	Thông báo, lắng nghe và ghi nhận các mối quan tâm cũng như cung cấp phản hồi về việc ý kiến đóng góp của công chúng ảnh hưởng đến quyết định như thế nào	Sẽ làm việc với công chúng để đảm bảo rằng các mối quan tâm và vấn đề của công chúng được phản ánh trực tiếp trong các giải pháp thay thế được phát triển và cung cấp phản hồi về mức độ ảnh hưởng của ý kiến công chúng đến quyết định	Tìm đến công chúng để được tư vấn trực tiếp và đối mới trong việc xây dựng các giải pháp cũng như kết hợp các lời đề nghị và đề xuất của công chúng vào các quyết định ở mức độ tối đa có thể.	Thực hiện những gì công chúng quyết định
Công cụ, ví dụ	- Tờ thông tin - Trang web - ...	- Bình luận công khai - Nhóm tập trung - Khảo sát - Cuộc họp công cộng.	- Hội thảo - Bỏ phiếu có chủ ý	- Ủy ban tư vấn công dân - Xây dựng sự đồng thuận - Ra quyết định có sự tham gia	- Sử dụng lá phiếu - Các quyết định

Ghi chú: theo United Nations (2020), Stakeholder Participation in the SDG Policy Cycle/ Sự tham gia của các bên liên quan trong Chu trình chính sách SDG

Câu hỏi?

1. Các chiến lược để tạo sự gắn kết ở địa phương Bạn?
2. Địa phương bạn gặp khó khăn nào trong quá trình tạo sự gắn kết?
3. Bạn có những giải pháp nào để khắc phục những khó khăn đó?

4.6. QUY TRÌNH THỰC HIỆN ĐỂ TẠO SỰ GẮN KẾT ĐỒNG THUẬN

► Bước 1: Xác lập vấn đề

- Xác định vấn đề mang ra để tạo sự gắn kết đồng thuận: Các lĩnh vực chính sách cụ thể
- Đặt mục tiêu ở tất cả các cấp: Điều này đặt các hoạt động trong bối cảnh và tạo mối liên kết với các mục tiêu rộng lớn hơn của chính phủ
- Các mục tiêu cần đạt được. Chúng là về kết quả, hiệu ứng mà bạn muốn đạt được. Mục tiêu giúp bạn tập trung vào các vấn đề quan trọng khi lập kế hoạch, thực hiện hoặc đánh giá.

► Bước 2: Xây dựng phương án

- Xây dựng tầm nhìn để thu hút các bên liên quan trong quá trình hoạch định chính sách
- Thiết lập bằng chứng để thu hút các bên liên quan là ai đạt được và được gì?
- Xác định ai nên tham gia
- Xác định cách thức các bên liên quan sẽ tham gia
- Thiết lập các chiến lược tiếp cận cụ thể và được tùy chỉnh cho các nhóm khác nhau
- Đặt ra thử thách và cách vượt qua
- Quy trình đăng ký

► Bước 3: Triển khai thực hiện lấy sự đồng thuận

- **Thông báo:** Thông tin thực tế là cần thiết để mô tả một chính sách, chương trình hoặc quy trình; công chúng cần biết kết quả của một quá trình/quyết định;
- **Thu thập quan điểm và thông tin:** Mục đích chủ yếu là nghe và thu thập thông tin; giải thích và phân tích dữ liệu thu thập được; xác định các cá nhân/nhóm cụ thể;
- **Tham gia:** Trao đổi thông tin hai chiều theo yêu cầu của đơn vị tổ chức hoặc các bên liên quan; có cơ hội thảo luận và đề xuất các chi tiết về chính sách và chương trình; tiêu chí để tham gia được xác định.
- **Hợp tác:** Sẵn sàng giải quyết các vấn đề với các bên liên quan; có cam kết xác định các lựa chọn liên quan thông qua đối thoại và tôn trọng các khuyến nghị; có thời gian và nguồn lực để thảo luận các vấn đề phức tạp.
- **Đối tác:** Các tổ chức sẵn sàng trao quyền cho các bên liên quan để cùng phát triển các giải pháp; có một thỏa thuận chính thức/không chính thức để thực hiện các giải pháp được tạo ra với các bên liên quan.

► Bước 4: Giải quyết xung đột trong quá trình đồng thuận

- **Đối thoại chính sách:** Một nhóm nhỏ đặc biệt được thành lập để tạo điều kiện thuận lợi cho đối thoại không chính thức nhưng có cấu trúc giữa một loạt các đại diện của các bên liên quan và các bên thực hiện chính sách, thường nhằm mục đích tạo ra các đề xuất hoặc lựa chọn ngược dòng hữu ích để các nhà hoạch định chính sách xem xét.
- **Đàm phán quy định hoặc đàm phán xây dựng quy tắc:** Đại diện của các bên quan tâm và bị ảnh hưởng làm việc cùng với nhân viên cơ quan chính phủ điều chỉnh để soạn thảo các quy tắc được đề xuất. Những người tham gia được chỉ định bởi nhóm mà họ đại diện, hoặc được chọn vì một số chuyên môn được công nhận. Những người tham gia cần phải có hoặc phát triển các kỹ năng đàm phán. Chức năng của đàm phán như vậy là để tinh chỉnh

quy định trước khi áp dụng, để tránh các thách thức pháp lý hoặc thách thức khác, và để chứng minh khả năng đáp ứng nhu cầu của các bên bị ảnh hưởng.

► **Bước 5: Hình thành sự đồng thuận**

- Soạn thảo các quy tắc vừa tạo được được sự đồng thuận
- Xác nhận kết quả của sự đồng thuận

► **Bước 6: Đánh giá giám sát**

Các chính phủ đánh giá các hoạt động thông tin, tham vấn và tham gia tích cực để xác định mức độ thành công của họ trong việc tăng cường quan hệ giữa chính phủ và công dân. Họ kiểm tra mức độ hiệu quả, hiệu quả và đầy đủ của các hoạt động này trong việc đạt được các mục tiêu đã đặt ra trước đó.

- **Đánh giá không chính thức:** Thông qua các cuộc tiếp xúc không chính thức với các tổ chức xã hội dân sự và người dân và bằng cách hỏi và lắng nghe ý kiến của họ, các quan chức chính phủ có ấn tượng về cách công chúng đón nhận các hoạt động của họ.
- **Thu thập và phân tích dữ liệu định lượng:** Chính phủ có thể thu thập dữ liệu trên nhiều lĩnh vực có liên quan, chẳng hạn như số lượng yêu cầu về tài liệu và sản phẩm thông tin, về số lượng và nội dung khiếu nại và đề xuất nhận được, về việc tham dự các sự kiện, v.v.
- **Khảo sát người tham gia và thăm dò dư luận:** Khảo sát giữa những người tham dự sự kiện hoặc độc giả của ấn phẩm chính phủ có thể tiết lộ thông tin về việc sử dụng và quan điểm của họ về mối liên hệ của họ với chính phủ.
- **Đánh giá:** Đây là những đánh giá chuyên sâu và có hệ thống về các hoạt động. Chúng có thể liên quan đến việc thu thập dữ liệu đa dạng và rộng rãi cũng như phân tích chuyên sâu.

4.6. CASE STUDY 4: KINH NGHIỆM CỦA MỘT SỐ NƯỚC TRONG TẠO SỰ GẮN KẾT ĐỒNG THUẬN CHÍNH SÁCH

► **Singapore: Làm việc như một dịch vụ công Phản hồi về Đánh giá mức độ sẵn sàng của thể chế UN DESA**

- Khung năng lực lãnh đạo để lãnh đạo và thúc đẩy chuyển đổi
- Hợp tác là một phần của khung năng lực cốt lõi mới và đánh giá hiệu suất của các quan chức, cũng dựa trên toàn bộ các dự án của chính phủ và liên ngành
- Chú trọng luân chuyển cán bộ trong và giữa các bộ, luân chuyển công tác bên ngoài
- Các công chức được thông báo chặt chẽ về chương trình chính sách của WOG
- Văn phòng thủ tướng lãnh đạo các nhóm làm việc giữa các cơ quan/liên quan từ lập kế hoạch đến thực hiện

- Mạng lưới quan hệ đối tác và tham gia của một cộng đồng toàn chính phủ và thực tiễn để chia sẻ các nỗ lực phát triển năng lực

► **An-giê-ri:**

Để thu hút tham gia các bên liên quan tạo sự gắn kết chính sách. Một số bộ của An-giê-ri, bao gồm Bộ Môi trường và Năng lượng Tái tạo, Bộ Y tế, Cải cách Dân số và Bệnh viện, Bộ Giáo dục Đại học và Nghiên cứu Khoa học, Bộ Quốc gia Đoàn kết, Gia đình và Vị thế Phụ nữ, Bộ Giáo dục Quốc gia, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Bộ Tài nguyên nước, đã tổ chức các hội thảo và đào tạo nâng cao nhận thức cho công chức, tập trung vào các SDG liên quan trực tiếp đến lĩnh vực của họ.

Trong các buổi hội thảo sẽ thực hiện:

- Phát triển và trình bày một sáng kiến quản lý hiệu suất để thúc đẩy sự hợp tác và điều phối để thống nhất chính sách
- Trường hợp: Đối với một đơn vị SDG mới, cơ quan của bạn đang tìm kiếm nhân viên có trình độ. Bạn sẽ tổ chức quá trình tuyển dụng như thế nào?
- Ba nhóm riêng biệt:
 - + Nhóm 1 Viết hồ sơ công việc
 - + Nhóm 2 Xác định hồ sơ của các thành viên hội đồng
 - + Nhóm 3 Xây dựng câu hỏi phỏng vấn

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2015), Luật số: 80/2015/QH13 *Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-ban-hanh-van-ban-quy-pham-phap-luat-2015-282382.aspx>

2. Quốc hội (2020), Luật số: 63/2020/QH14, *Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật*

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Luat-Ban-hanh-van-ban-quy-pham-phap-luat-sua-doi-2020-so-63-2020-QH14-402074.aspx>

3. Quốc hội (2022), Luật số 10/2022/QH15, *Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở*

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Luat-Thuc-hien-dan-chu-o-co-so-nam-2022-546085.aspx>

4. Chính phủ (2016), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP *Quy định sự tham gia của tổ chức, cá nhân trong quá trình lập đề nghị xây dựng VBQPPL*

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-34-2016-ND-CP-quy-dinh-chi-tiet-bien-phap-thi-hanh-luat-ban-hanh-van-ban-quy-pham-phap-luat-312070.aspx>

5. Chính phủ (2020), Nghị định số 154/2020/NĐ-CP *Sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 34/2016/nđ-cp ngày 14 tháng 5 năm 2016 của chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật*

<https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Nghi-dinh-154-2020-ND-CP-sua-doi-34-2016-ND-CP-huong-dan-Luat-Ban-hanh-van-ban-quy-pham-phap-luat-461727.aspx>